

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Ngọc H

Ông Hoàng Minh Hải

Bà La Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Dư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dy Văn H - Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1992 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn

HKTT chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dy Văn V và bà Hạ Thị P; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H1 - Tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1988 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn

HKTT chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Đoàn Thị N; có vợ là Lý Thị P và có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Dy Văn H và Hoàng Văn H1: Bà Trần Thị Kim Lân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Minh thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Ông Hoàng Văn H2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

3. Bà Dy Thị H3, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

4. Bà Dy Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 19/3/2020 tại đường Quốc lộ 3, hướng Hà Nội - Cao Bằng thuộc địa phận Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn H1, sinh năm 1988, trú tại: Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 03 (ba) cục, không xác định hình dạng, kích thước, được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng 02 (hai) lớp túi ni lon có viền kẻ màu đỏ tại miệng túi, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”, một xe mô tô BKS 20B2 - 032.93; 02 (hai) điện thoại di động; số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Hoàng Văn H1 khai nhận 03 gói bên trong có chất màu trắng Cơ quan Công an thu giữ là ma túy loại Heroine, H1 lấy của Dy Văn H, sinh năm 1992, trú cùng thôn với H1 và đang trên đường lấy ma túy đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H1 tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả đã phát hiện thu giữ tại trên đầu giường ngủ của Hoàng Văn H1 01 (một) gói ni lon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “K1” và số tiền 32.470.000đ (ba mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở của Dy Văn H. Kết quả đã phát hiện thu giữ tại phòng ngủ số 01 bên trái hướng từ cửa vào, bên trong bao thóc đặt ở góc phòng có 02 (hai) cục không xác định hình dạng, kích thước, được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen bên trong được gói bằng 02 (hai) lớp túi ni lon có viền kẻ màu đỏ tại miệng túi, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu “H3”; số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); 02 (hai) điện thoại di động.

Ngày 19/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở, đóng niêm phong các phong bì, cân khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H1, Dy Văn H xác định: 03 (ba) gói không xác định hình dạng, kích thước, được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng hai lớp túi ni lon có viền kẻ màu đỏ tại miệng túi, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1” có khối lượng là: 112,60g (một trăm mười hai phẩy sáu không gam), được niêm phong lại trong bì ký hiệu H6 gửi trung cầu giám định; 01 (một) gói ni lon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “K1” có khối lượng là: 0,06g (không phẩy sáu không gam), được niêm phong trong phong bì ký hiệu H7 gửi trung cầu giám định; 02 (hai) gói không xác định hình dạng, kích thước được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng hai lớp túi ni lon có viền kẻ màu đỏ tại miệng túi bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H3” có khối lượng là: 75,05g (bảy năm phẩy không năm gam) được niêm phong trong bì ký hiệu H5 gửi trung cầu giám định.

Ngày 31/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn có kết luận giám định số 58/KTHS- MT kết luận về đối tượng giám định:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 75,05g (bảy năm phẩy không năm gam);

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H6 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 112,60g (một trăm mười hai phẩy sáu không gam);

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu H7 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,06g (không phẩy không sáu gam).

Sau giám định mẫu chất trong hộp ký hiệu H5 còn lại 74,32 (bảy bốn phẩy ba hai gam); mẫu chất trong phong bì ký hiệu H6 còn lại 109,42g (một trăm linh chín phẩy bốn hai gam); mẫu chất trong phong bì ký hiệu H7 còn lại 0,02g (không phẩy không hai gam) cùng bao bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T58 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra Hoàng Văn H1 khai nhận: Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang ngày 19/3/2020, là do chiều ngày 18/3/2020 có người tên là Đức ở Cao Bằng (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) đặt mua 03 (ba) cây ma túy với H1, sau đó H1 đã gọi điện cho Dy Văn H cùng trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đặt mua ma túy với số lượng là 03 (ba) cây ma túy và hẹn sáng ngày 19/3/2020 sẽ qua nhà H để lấy ma túy đi bán. Sáng ngày 19/3/2020, H1 gọi điện cho H rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B2-032.93 đến nhà H để lấy ma túy, đến nơi H1 gặp H tại trước cửa nhà của anh trai H là Dy Văn D do anh D không ở nhà nên H ở và trông coi, H đưa một túi chè khô bên trong có 03(ba) cây ma túy. H1 cầm số ma túy trên đi giao cho người đặt mua ma túy tên Đức, khi đến đèo C thì bị bắt quả tang cùng với số ma túy trên. Nếu không bị bắt, H1 sẽ bán số ma túy cho người tên là Đức với giá 111.000.000đ (một trăm mười một triệu đồng), sau khi nhận tiền H1 sẽ trả cho H số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), H1 sẽ được hưởng số tiền chênh lệch là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Khi đưa tiền cho H, H1 sẽ tiếp tục được hưởng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền hoa hồng, công H1 đem đi bán do H trích lại.

Ngoài ra, Hoàng Văn H1 còn khai nhận trước đó cách ngày bị bắt khoảng hai tuần (H1 không nhớ ngày cụ thể) H1 được bán cho Đức 05 (năm) chỉ ma túy với giá 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) số ma túy này do Dy Văn H đưa cho Hoàng Văn H1 đi bán, sau khi bán được ma túy H1 lấy tiền về cho H thì H1 được hưởng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền công và ngày 14/3/2020 H1 tiếp tục bán ma túy cho Đức với số lượng là 02 (hai) cây ma túy với giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), về nguồn gốc số ma túy trên H1 cũng lấy từ H, sau khi bán ma túy xong H1 lấy tiền về cho H và được H đưa cho 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền công đi bán ma túy.

Đối với, Dy Văn H khai nhận: Về nguồn gốc số ma túy H đưa cho H1 đi bán và bị thu giữ khi khám xét, H khai nhận trước đó ngày 18/3/2020 sau khi nhận được điện thoại của H1 đặt mua ma túy thì H gọi điện cho một người tên là Thanh nhà ở Thái Nguyên, H không rõ địa chỉ cụ thể và không lưu số điện thoại, đặt lấy 05 (năm) cây ma túy và đến 19 giờ ngày 18/3/2020 thì nhận được ma túy của

Thanh gửi cho H do một người lái xe taxi H không quen biết đem đến đưa cho H, sau khi nhận ma túy H đã đưa số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) cho người lái xe taxi để trả tiền cho Thanh. Khoảng 9 giờ ngày 19/3/2020 H đang đi chơi tại khu vực B thuộc thôn P thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn H1 trú tại Thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bảo H về lấy ma túy cho H1. H bảo H1 lên nhà anh trai của H tên là Dy Văn D ở cùng thôn P (hiện H đang trông nhà cho anh D) để lấy ma túy, H đi xe mô tô từ B về được khoảng 15 phút thì H1 đi xe mô tô đến chờ ở cổng. Thấy H1 đến, H cầm 03 (ba) gói ma túy tương đương với 03 (ba) cây được bọc trong túi chè khô đưa cho H1. H1 cầm 03 (ba) cây ma túy đi về hướng đèo Cao Bắc, khoảng 30 phút sau thì Cơ quan điều tra đến khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phát hiện thu giữ 02 (hai) gói ma túy tương đương với 02 (hai) cây.

Ngoài ra, Dy Văn H khai nhận trước đó từ tháng 02/2020 đến khi bị bắt đã trực tiếp đưa ma túy cho H1 đi bán tổng cộng là 12 (mười hai) lần khối lượng ma túy mỗi lần đưa cho H1 đi bán từ vài chỉ đến vài cây, mỗi lần H1 đi bán ma túy về đưa tiền cho H thì H đều trả tiền công cho H1. Lần gần đây nhất vào sáng ngày 14/3/2020 H đưa cho H1 02 (hai) cây ma túy để đem đi bán cho khách đặt với giá 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), sau khi H1 cầm tiền về đưa cho H, H đã trích lại 3.000.000đ (ba triệu đồng) gọi là tiền công cho H1. Về nội dung Hoàng Văn H1 và Dy Văn H cùng khai nhận trước đó ngày 14/3/2020 đã bán ma túy. Cơ quan điều tra không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người mua, nH1 xác định lời khai của H và H1 được bán ma túy cho Đức đều khớp về thời gian, địa điểm, số tiền và số cây ma túy. Nên việc H1 và H bán ma túy hai lần trở lên là có cơ sở.

Quá trình điều tra các bị can Hoàng Văn H1, Dy Văn H đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đến ngày 28/5/2020 bị cáo Hoàng Văn H1 thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn H1 khai nhận ngày 14/3/2020 đặt mua với một người tên là Huấn nhà ở Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (không biết địa chỉ cụ thể). Ngày 15/3/2020 H1 nhận được ma túy của anh Huấn gửi thông qua một người khác H1 không biết tên. Sau khi mua được ma túy H1 cất giấu ở nhà và đến ngày 19/3/2020 H1 lấy số ma túy lên khu vực đèo Cao Bắc cất giấu để sử dụng dần thì bị bắt. Ngày 28/5/2020 bị can Dy Văn H cũng thay đổi lời khai đối với nguồn gốc số ma túy bị phát hiện thu giữ khi khám xét là do có một người phụ nữ H không biết tên tuổi địa chỉ tự đến nhờ H cất giữ hộ và sẽ được người phụ nữ đó trả cho số tiền công là 5.000.000đ (năm triệu đồng) khi quay

lại lấy ma túy. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai ban đầu của Hoàng Văn H1 là phù hợp với lời khai của Dy Văn H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định việc Hoàng Văn H1, Dy Văn H thay đổi lời khai là không có căn cứ.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSBK-P1 ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:...

b) Heroine, ...có khối lượng 100 gam trở lên;....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS/2015. Xử phạt bị cáo Dy Văn H 20 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS/2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 20 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có của Dy Văn H là 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng) tiền bán mua túy ngày 14/3/2020. Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dy Văn H tại phiên tòa không thừa nhận được đưa ma túy cho Hoàng Văn H1 đi bán mà chỉ chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị bắt tại nhà bị cáo. Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Hoàng Văn H1 tại phiên tòa khai nhận: Trước đó ngày 14/3/2020 có được bị cáo H đưa cho 02 cây ma túy đem bán hộ được số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Sau đó H chia cho H1 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền công. Còn số ma túy bị bắt quả tang trong vụ án bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận được lấy ma túy từ chỗ của bị cáo H đi bán.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa: Theo nguyên tắc bào chữa có lợi cho thân chủ, Luật sư đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có yêu cầu hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người trên.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của các bị cáo tại biên bản ghi lời khai, bản tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nhà ở, kết quả kiểm tra điện thoại tạm giữ của Hoàng Văn H1 và Dy Văn H đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2020 Hoàng Văn H1 đang trên đường đi bán trái phép ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang thu giữ 112,60g (Một trăm mười hai phẩy sáu mươi gam) ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên Hoàng Văn H1 khai lấy của Dy Văn H, đi bán nhằm mục đích hưởng tiền chênh lệch. Cùng ngày, Cơ quan tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Dy Văn H thu giữ 75,05g (Bảy năm phẩy không năm gam). Do vậy, Dy Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với số lượng ma túy đã bán trái phép là 187,65g (một trăm tám bảy phẩy sáu năm gam). Hoàng Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bán trái phép là 112,60g (Một trăm mười hai phẩy sáu mươi gam).

Như vậy, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 về tội “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò và mức độ nghiêm trọng trong việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH1 vẫn thực hiện với lỗi cố ý, nhằm mục đích kiếm lời bất chính. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước. Là nguyên nhân dẫn tới các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội độc lập không có sự bàn bạc thống nhất và phân công nhiệm vụ, do vậy không áp dụng đồng phạm trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo thay đổi lời khai về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng việc thay đổi lời khai của các bị cáo là không có căn cứ, các bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi bị bắt ngày 19/3/2020 các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 đã tự thú về hành vi bán trái phép ma túy vào ngày 14/3/2020, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về số lượng ma túy và số tiền chênh lệch các bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo cũng thừa nhận hành vi này nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 “*Người phạm tội tự thú*”. Bị cáo Dy Văn H có bố là Dy Văn V và ông ngoại là Hoàng Văn C là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài hành vi phạm tội bị bắt quả tang thì các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 còn khai nhận trước đó ngày 14/3/2020 H có đưa cho Hương 02 cây ma túy đi bán cho người tên Đức được số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) sau đó H chia cho H1 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251/BLHS buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Dy Văn H số tiền 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sau: 01 phong bì ký hiệu T58 và 01 phong bì ký hiệu H8 bên trong chứa phong bì và bao gói niêm phong trước và sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Dy Văn H: 01 chứng minh nhân dân số 095146760 và 01 thẻ ATM AGRIBANK số 9704050928981211 mang tên Dy Văn H.

- Trả lại cho Hoàng Văn H1 01 Chứng minh nhân dân số 095117990 mang tên Hoàng Văn H1.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu hồng có số IMEI 359485080882764. Bên trong máy có 01 sim số thuê bao 0385411115 và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen loại có bàn phím số seri là 354185109753492 bên trong có sim số thuê bao 0375762100.

- 01 điện thoại di động Redmi đã qua sử dụng vỏ màu đen bên trong có sim số thuê bao là 0982667988 tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn H1;

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, vỏ màu đen số IMEI 352982094300137. Bên trong có sim số thuê bao 0982956094 tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dy Văn H.

- Số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì “bí số H1” gửi ngày 05/6/2020 có dấu niêm phong của Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dy Văn H số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác:

- Đối với người tên Đức theo lời khai của Hoàng Văn H1 là người đã mua ma túy ngày 14/3/2020 và đặt mua ngày 19/3/2020 với H1 và người đàn ông tên Thanh theo lời khai của H là người đã bán ma túy cho H. Qua điều tra không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với chiếc xe mô tô màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 20B2 - 032.93, ngày 19/3/2020 Hoàng Văn H1 sử dụng đi bán trái phép ma túy. Qua điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là của Hoàng Văn Hiên sinh năm 1991 (là em trai của Hoàng Văn H1). Ngày 19/3/2020 Hiên để xe ở nhà và H1 đã sử dụng chiếc xe trên đi bán ma túy, việc H1 sử dụng chiếc xe trên Hiên hoàn toàn không biết. Do đó, sau khi có đơn xin trả lại tài sản của Hoàng Văn Hiên, ngày 21/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Hoàng Văn Hiên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 32.470.000đ (ba mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H1. Qua điều tra, xác định số tiền trên trước đó H1 vay của mẹ đẻ là bà Đoàn Thị Nga với mục đích để mua xe ô tô. Bà Đoàn Thị Nga có đơn xin lại số tiền trên, xét thấy về nguồn gốc số tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bà Đoàn Thị Nga, căn cứ theo quy định của pháp luật việc trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là hoàn toàn có căn cứ, ngày 01/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bà Đoàn Thị Nga là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ được 0,06g (không phải không sáu gam) khi khám xét tại chỗ ở của Hoàng Văn H1. Qua điều tra, xác định số ma túy trên là của H1 với mục đích để sử dụng cho bản thân và không đủ khối lượng để xem xét trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Tuyên bố:** Các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Dy Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Dy Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3]. **Biện pháp tư pháp:** Truy thu đối với bị cáo Dy Văn H số tiền 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4]. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sau: 01 phong bì ký hiệu T58 và 01 phong bì ký hiệu H8 bên trong chứa phong bì và bao gói niêm phong trước và sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Dy Văn H: 01 chứng minh nhân dân số 095146760 và 01 thẻ ATM AGRIBANK số 9704050928981211 mang tên Dy Văn H.

- Trả lại cho Hoàng Văn H1 01 Chứng minh nhân dân số 095117990 mang tên Hoàng Văn H1.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu hồng có số IMEI 359485080882764. Bên trong máy có 01 sim số thuê bao 0385411115 và 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen loại có bàn phím số seri là 354185109753492 bên trong có sim số thuê bao 0375762100.

- 01 điện thoại di động Redmi đã qua sử dụng vỏ màu đen bên trong có sim số thuê bao là 0982667988 tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn H1;

- 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, vỏ màu đen số IMEI 352982094300137. Bên trong có sim số thuê bao 0982956094 tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dy văn H.

- Số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì “bí số H1” gửi ngày 05/6/2020 có dấu niêm phong của Kho bạc nhà nước

tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dy Văn H số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[5]. Án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dy Văn H, Hoàng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CAT;
- Phòng ma túy - CAT;
- Trại tạm giam - CAT;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người CQL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Quế

